

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 05-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản - Cán bộ hưu trí.

Ông Nguyễn Đức Nam - Giáo viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Thế T, sinh ngày 10-02-2006 (tính đến ngày phạm tội là 16 năm, 01 tháng, 09 ngày tuổi) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu 11, T, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn C và con bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25-4-2022; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1974, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978 (là cha, mẹ đẻ bị cáo); trú tại: Khu 11, T, L, thành phố Hải Phòng; ông Công có mặt, bà Tuyền vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Hoàng Văn K, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hoàng Thị N, vắng mặt;

+ Ông Hoàng Đình Q, vắng mặt;

+ Bà Bùi Thị Thu H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19-3-2022, Trịnh Thế T đến công ty nhựa An Phú, quận D xin việc nhưng không được nên T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà ông Hoàng Đình Q ở tổ 9, phường Đ, quận D, quan sát thấy không có ai ở nhà, Thành trèo qua tường bao vào nhà ông Quân trộm cắp tài sản. Tại đây, Thành đi lên tầng 2 vào phòng anh Hoàng Văn K (con trai ông Q) trộm cắp 03 điện thoại di động, 01 bộ tai nghe không dây, 01 bộ sạc pin điện thoại dự phòng, 01 dây nạp điện thoại. Sau khi lấy được tài sản, T đi xuống tầng 1 thì bị hàng xóm nhà ông Quân phát hiện nên đã để tài sản vừa lấy được ở sau bếp gas rồi chạy thoát ra ngoài vào chùa Long Khánh. Đến 10 giờ cùng ngày, Thành đến Công an phường Đ đầu thú.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà ông Quân, Cơ quan điều tra thu giữ tại phía sau bếp gas khu vực bếp tầng một 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi; 01 sạc điện thoại dự phòng, 01 bộ tai nghe không dây, 01 dây sạc điện thoại.

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V55, số IMEI 862733030443033 đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường có giá 850.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, số IMEI 99001028257406 đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường có giá 900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, số IMEI 9900856298840, có nắp lưng màu xám, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường có giá 800.000 đồng; 01 sạc điện thoại dự phòng nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường có giá 100.000 đồng; 01 bộ tai nghe không dây màu trắng Model: EW02 đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường có giá 100.000 đồng; 01 dây sạc điện thoại màu đen dài 105cm, loại Lightning, ký hiệu Vikopa qua sử dụng còn hoạt động bình thường có giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 2.770.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSDK ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Trịnh Thế T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V55, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, 01 bộ tai nghe không dây, 01 sạc dự phòng và 01 dây sạc điện thoại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Văn K.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Thế T với mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không phải xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để xem xét xử bị cáo với hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 19-3-2022, tại nhà ông Hoàng Đình Q ở tổ 9 phường Đ, quận D, Trịnh Thế T lợi dụng sơ hở không có ai ở nhà đã lén lút chiếm đoạt của anh Hoàng Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V55, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi, 01 bộ tai nghe không dây, 01 sạc dự phòng và 01 dây sạc điện thoại. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.770.000 đồng. Hành vi của bị cáo

thỏa mãn cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng (được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất năm 1975 và Huân chương kháng chiến hạng nhì năm 1989), sau khi phạm tội đã đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận và xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về tính chất vụ án và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[6.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6.2] Hội đồng xét xử xét thấy, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là những căn cứ để có thể xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 29 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên thì bị cáo chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự.

[6.3] Ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6.4] Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong từ giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử xét không phải xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Không phải xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 91, Điều 100; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Thế T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Người được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trịnh Thế T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trịnh Thế T, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng